

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 25/6/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn M Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ 4, khu phố 1, phường ML, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Vũ Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 4, khu phố 1, phường ML, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

(Bà H có mặt, ông N vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày: Bà H và ông N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 12, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn vào tháng 3 năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông N hay nhậu, không làm chủ được hành động, lời nói, thường xuyên mắng chửi, đánh bà H và đập phá đồ đạc

trong nhà. Bà H nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông N không thay đổi nên bà H không thể tiếp tục chung sống với ông N. Do vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông N.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông N có 02 con chung là cháu Vũ Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2013 và cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 26/7/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2023 bà H yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/01 con đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ngày 25/3/2024, bà H có đơn rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2024 bị đơn ông Vũ Văn N trình bày: Ông N thống nhất với bà H về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông N làm ăn thất bại nên hay đi nhậu. Ông N có đánh bà H 01 lần, ông N tát nhẹ nhưng không may bà H trúng đầu vào tường nên chảy máu. Ông N còn thương vợ nên ông N mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, nếu bà H quyết tâm ly hôn với ông N thì ông N đồng ý.

Về con chung: Ông N thống nhất quá trình chung sống ông và bà H có 02 con chung như bà H trình bày. Khi ly hôn, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung thì ông N không đồng ý. Ông N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, nếu được trực tiếp nuôi 02 con chung thì ông N đưa 02 con về quê (Nghệ An) để sinh sống.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Hồ Thị H rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Bà H giữ nguyên đối với các yêu cầu khởi kiện khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H, cho bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Vũ Văn N.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2013 và cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 26/7/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Vũ Văn N có nơi cư trú tại tổ 4, khu phố 1, phường ML, thị xã CT, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Vũ Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H về việc ly hôn với ông Vũ Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà H và ông N tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà H và ông N là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H cho rằng ông N thường xuyên đi nhậu, mắng chửi và đánh đập bà nên bà không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông N. Lời trình bày của bà H về mâu thuẫn giữa bà H và ông N phù hợp với kết quả xác M ngày 07/3/2024 của TAND thị xã Chơn Thành.

Xét thấy, Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của H, cho bà H được ly hôn với ông N.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H về việc trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình chung sống bà H và ông N có 02 con chung là cháu Vũ Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2013 và cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 26/7/2015.

Xét thấy, bà H có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian và kinh tế đảm bảo cho việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2024, ông N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên, Tòa án ban hành Thông báo số 13/2024/TB-TA ngày 04/5/2024 yêu cầu ông N cung cấp

tài liệu, chứng cứ chứng M điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 29/12/2023, cháu V và cháu M có nguyện vọng sống cùng bà H. Do vậy, yêu cầu của H về việc trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung khi ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Vũ Văn N.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung là cháu Vũ Thị Thúy V, sinh ngày 29/9/2013 và cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 26/7/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012581 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND P.12, TP. Vũng Tàu-T. Bà Rịa – Vũng Tàu
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn M Thu

